

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

PHẠM HẢI QUÂN

**QUẢN LÝ CỤM DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA
ĐÌNH, CHÙA NGỌC THÀNH, XÃ NGỌC SƠN,
HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2020

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Văn Dương

Phản biện 1: GS.TS. Lê Hồng Lý

Phản biện 2: PGS.TS. Dương Văn Sáu

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2019

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Di tích lịch sử văn hóa là những công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương, thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử. Di tích lịch sử văn hóa là một bộ phận cấu thành kho tàng di sản văn hóa nhân loại.

Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cũng như bao làng quê khác ở Việt Nam có đời sống văn hoá truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam. Tại vùng đất này còn hiện hữu nhiều di tích lịch sử văn hoá, sinh hoạt cộng đồng và các lễ hội truyền thống, nơi còn lưu giữ được các phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc cùng với đó là sự đa dạng phong phú của các huyền thoại, truyền thuyết lịch sử, truyện cổ dân gian và ca dao, tục ngữ... Những hình ảnh quen thuộc về làng quê vẫn còn rất nguyên sơ, đó là hình ảnh về cây đa, bến nước, con đò. Nơi mà sinh hoạt cộng đồng vẫn được coi trọng và được duy trì thường xuyên tại các công trình công cộng - tín ngưỡng của làng như đình làng, chùa, miếu, nhà thờ tổ... các lễ hội gắn với truyền thuyết, huyền thoại về một vị thành hoàng, anh hùng dân tộc... vẫn được tổ chức hàng năm theo một chu kỳ nhất định để duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa các cá nhân trong cộng đồng làng, xã.

Đình - chùa Ngọc Thành, thôn Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn được xây dựng vào thời Lê Trung Hưng (thế kỷ XVIII). Trong đình thờ các vị thần đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, thái bình cho đất nước. Đó là đức thánh Cao Sơn, Quý Minh đại vương. Đình còn là nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân làng Ngọc Thành vào những ngày lễ tết.

Trong thời gian qua, công tác quản lý cụm di tích đình - chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa đã được các cấp, các ngành quan tâm và đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc do những tác động chủ quan và

khách quan: Trải qua thời gian di tích bị xuống cấp, nguồn vốn để trùng tu, tôn tạo di tích hạn hẹp, đội ngũ cán bộ làm công tác QLDT ở cấp xã còn mỏng... Trước thực trạng đó, vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay là cần có những chính sách, hành động cụ thể nhằm bảo vệ di tích trước những nguy cơ xuống cấp cũng như việc tôn tạo, phát huy giá trị di tích trong thời gian tới.

Là một người con của vùng đất Ngọc Thành, với mong muốn tìm hiểu, gìn giữ và phát huy giá trị cụm di tích lịch sử- văn hóa đình - chùa Ngọc Thành, đồng thời tìm ra những mặt hạn chế trong công tác quản lý để đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cụm di tích đình - chùa Ngọc Thành nói riêng, các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã Ngọc Sơn nói chung. Học viên quyết định lựa chọn đề tài: “***Quản lý cụm di tích lịch sử-văn hóa đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang***” để nghiên cứu và hoàn thành luận văn tốt nghiệp Cao học, chuyên ngành Quản lý văn hóa khóa 2017 - 2019.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trên thực tế, đã có nhiều học giả nghiên cứu, tìm hiểu về vùng đất cổ Hiệp Hòa từ đó đã có nhiều công trình, đề tài nghiên cứu một số khía cạnh về công tác quản lý nhà nước về văn hóa cũng như di tích trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tuy nhiên trên thực tế lại chưa có công trình nào nghiên cứu sâu và hệ thống về công tác QLDT đình - chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn. Học viên có thể phân chia các công trình nghiên cứu theo những hướng sau:

2.1. Sách xuất bản

Địa chí Bắc Giang từ điển [46]. Cuốn sách do UBND tỉnh Bắc Giang xuất bản năm 2001. Đây thực sự là một công trình tổng hợp cụ thể về các mặt: địa lý, lịch sử, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội... của tỉnh Bắc Giang từ thời cổ xưa tới hiện đại. Tại trang 476 có viết về cụm di tích lịch sử đình - chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn ở dạng giới thiệu khái quát về lịch sử xây dựng và hiện trạng.

Hồ sơ xếp hạng di tích đình - chùa Ngọc Thành năm 2006 [3] hiện đang được lưu giữ tại Phòng Kiểm kê - Bảo quản thuộc Bảo

tàng tỉnh Bắc Giang. Nội dung hồ sơ ghi lại lịch sử di tích, nhân vật được phụng thờ, giá trị văn hoá và khoa học của cụm di tích. Kèm theo hồ sơ di tích còn có các văn bản như: Biên bản khoanh vùng bảo vệ; bản vẽ kỹ thuật mặt bằng và kiến trúc di tích...

2.2. Các công trình viết về công tác quản lý di tích trên địa bàn huyện Hiệp Hòa

Luận văn thạc sĩ *“Quản lý nhà nước về văn hóa ở huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang”* của học viên Trần Thị Minh Thoan, chuyên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội bảo vệ năm 2015. Nội dung luận văn đề cập đến vấn đề quản lý các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, hoạt động tuyên truyền cổ động, hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động thể dục, thể thao, ngoài ra có một phần viết về hoạt động bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa;

Luận văn thạc sĩ *“Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở huyện Hiệp Hòa”* của học viên Nguyễn Thị Thu Hiền chuyên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội bảo vệ năm 2016. Nội dung luận văn đề cập đến công tác quản lý các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn toàn huyện Hiệp Hòa thông qua việc nêu lên thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLDT lịch sử văn hóa ở huyện Hiệp Hòa trong thời gian tiếp theo.

Ngoài ra, còn có các báo cáo thường niên về công tác QLDT lịch sử văn hóa của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hiệp Hòa.

Qua khái lược cho thấy, trong thời gian qua đã có một số nghiên cứu đề cập ở phạm vi di tích, hoặc ở góc độ hẹp trong bộ phận hệ thống di tích lịch sử văn hoá ở xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa. Song trên thực tế cho thấy đến nay chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt về công tác quản lý cụm di tích lịch sử văn hóa đình - chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, trong quá trình triển khai đề tài: *“Quản lý cụm di tích lịch sử văn- hóa đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa”* học viên nhận thấy một số tài liệu nghiên cứu phù hợp với yêu cầu đề tài, trên cơ sở kế thừa, tiếp thu những kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước

để vận dụng vào công trình nghiên cứu, làm cơ sở lý luận và áp dụng thực tiễn nhằm giải quyết những yêu cầu đặt ra của đề tài cùng với việc sưu tầm tài liệu, quan sát trực tiếp ở địa phương, học viên đã đi sâu nghiên cứu về công tác quản lý cụm di tích đình - chùa Ngọc Thành. Qua đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý cụm di tích đình - chùa Ngọc Thành.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vai trò của công tác quản lý DTLSVH trong giai đoạn hiện nay, luận văn đi sâu khảo sát phân tích, đánh giá thực trạng và những kết quả đã đạt được cũng như một số hạn chế trong công tác QLDT đình – chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa. Từ đó đề xuất giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nhận thức của toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đình – chùa Ngọc Thành; góp phần XHH, huy động tối đa mọi nguồn lực đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trình bày những vấn đề cơ bản về cơ sở khoa học và pháp lý trong công tác quản lý DTLSVH nói chung, cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành nói riêng;

Tìm hiểu, khảo sát thực địa, sưu tầm và hệ thống hoá tư liệu với mong muốn khái quát xã Ngọc Sơn và di tích đình, chùa Ngọc Thành, làm sáng tỏ giá trị tiêu biểu của di tích;

Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành từ năm 2010 đến nay;

Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là khảo sát cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành và công tác QLDT này trên địa bàn xã Ngọc Sơn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu tình hình quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành từ năm 2010 đến nay (Học viên lấy mốc năm 2010 là năm Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa có hiệu lực thi hành).

- Phạm vi không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu công tác QLDT đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành: Sử học, Văn hóa học, Quản lý văn hoá, Bảo tàng học, Dân tộc học, lịch sử, Hán Nôm...

Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích được áp dụng trong quá trình triển khai đề tài. Dựa trên những thông tin đã thu thập được qua công tác khảo sát điền dã, trực tiếp phỏng vấn, nghiên cứu tài liệu, học viên phân tích những ưu điểm, hạn chế và những khó khăn trong công tác quản lý đối với di tích đình – chùa Ngọc Thành. Từ đó, đưa ra những hướng khắc phục, phát huy tối đa hiệu quả trong công tác quản lý di tích.

Phương pháp khảo sát điền dã: Tiếp cận địa bàn, quan sát, tìm hiểu công tác QLDT tại địa bàn thôn Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, chụp ảnh thực trạng tại di tích đình, chùa Ngọc Thành.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Áp dụng với các chuyên gia, nhà quản lý thuộc lĩnh vực văn hóa và quản lý di sản văn hóa; phỏng vấn cộng đồng địa phương.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn bước đầu đánh giá được thực trạng công tác quản lý cụm di tích LSVH đình, chùa Ngọc Thành.

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cụm di tích LSVH đình, chùa Ngọc Thành trong thời gian tới.

- Luận văn là công trình đầu tiên đưa ra căn cứ góp phần vào công tác quản lý cụm di tích LSVH đình, chùa Ngọc Thành nói riêng, di tích trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nói chung.

- Những kết quả luận văn đạt được có thể là nguồn tư liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy; công tác lãnh đạo, QLDT lịch sử văn hóa tại địa phương.

7. Bố cục luận văn

Đề tài nghiên cứu “*Quản lý cụm di tích lịch sử -văn hóa đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang*” ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử -văn hóa và cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý cụm di tích lịch sử-văn hóa đình, chùa Ngọc Thành.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý cụm di tích lịch sử-văn hóa đình, chùa Ngọc Thành.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ DI TÍCH ĐÌNH, CHÙA NGỌC THÀNH

1.1. Nghiên cứu một số khái niệm

1.1.1. Di sản văn hóa

DSVH Việt Nam là tài sản văn hóa quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của DSVH nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Trong đó, DTLSVH là một bộ phận của DSVH dân tộc, là DSVH vật thể. Chính vì thế, việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH nói chung, DTLSVH nói riêng là hoạt động thiết thực nhằm hướng tới xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và đóng góp vào việc giữ gìn và làm phong phú cho kho tàng DSVH nhân loại.

1.1.2. Di tích lịch sử văn hóa

DTLSVH là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó có chứa đựng các giá trị điển hình của lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân sáng tạo ra trong lịch sử để lại. Soi chiếu vào nội dung nghiên cứu của luận văn là QLDT di tích đình - chùa Ngọc Thành để hiểu rõ hơn nội hàm khái niệm di tích và các hình thức phân loại di tích có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định sự quản lý của các cơ quan chức năng cho từng loại hình di tích cụ thể. Đây cũng là một trong những cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và xây dựng hệ thống văn bản pháp luật trong việc bảo tồn, phát huy giá trị DSVH dân tộc.

1.1.3. Quản lý và quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa

1.1.3.1. Khái niệm quản lý

Thuật ngữ quản lý có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo nghĩa rộng, quản lý là hoạt động có mục đích của con người. Theo nghĩa hẹp, quản lý là sự sắp đặt, trông nom công việc. Theo nghĩa thông thường, phổ biến nhất: “Quản lý là hoạt động nhằm tác động có tổ chức của chủ thể vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và các hành vi của con người, nhằm duy trì sự ổn định và sự phát triển của đối tượng theo những mục đích nhất định

1.1.3.2. Khái niệm quản lý di tích lịch sử văn hóa

Quản lý DTLSVH là quá trình cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm định hướng, điều chỉnh hoạt động các tổ chức trong việc bảo tồn, gìn giữ, tổ chức lập hồ sơ, xếp hạng và xác định giá trị, cơ sở pháp lý; đồng thời phát huy giá trị DTLSVH theo hướng tích cực, mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng dân cư - chủ thể của giá trị văn hóa đó.

1.2. Các văn bản quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.2.1. Văn bản của Trung ương

Đề thực thi Luật DSVH, Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH,TT&DL) đã ban hành một số văn bản hướng dẫn thi hành:

Ngày 24/7/2001, Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin ra *Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTT phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị DTLSVH và DLTC đến năm 2020*, kèm theo danh sách 32 di tích ưu tiên đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo đến năm 2020;

Ngày 18/2/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành *Chỉ thị số 05/2002/CT-TTg về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn, đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học* [14];

Ngày 19/5/2009, Bộ VH,TT&DL công bố *Chỉ thị số 73/CT-BVHTTDL nhằm tăng cường công tác QLDT và nâng cao chất lượng các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích* [7];

1.2.2. Văn bản của địa phương

Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/01/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển VH,TT&DL tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [48]. Quyết định gồm 3 phần, trong phần mục tiêu cụ thể về lĩnh vực văn hóa giai đoạn 2016-2020 có 60-70% số DTLSVH được tu bổ, tôn tạo; có 150-155 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 600-700 di tích được xếp hạng cấp tỉnh;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 12/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường các biện pháp quản lý di tích và các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích [PL 9, tr.125]. Nội dung

Chỉ thị nhấn mạnh công tác Tuyên truyền nâng cao nhận thức để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI), Luật DSVH và các văn bản pháp luật liên quan. Tăng cường quản lý nhà nước trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích;

Công văn số 3351/UBND-KGVX ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về tiêu chí xếp hạng di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang [50]. Trong đó yêu cầu về điều kiện để xếp hạng di tích cần: Có đơn đề nghị xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở VH,TT&DL đề nghị xem xét xếp hạng; Hồ sơ đầy đủ, rõ ràng, không có tranh chấp; Đáp ứng được các tiêu chí cụ thể của từng loại hình di tích được quy định tại văn bản này;

1.3. Nội dung quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa

Điều 54 quy định nội dung quản lý nhà nước về DSVH gồm 08 nội dung cơ bản sau đây:

1/ Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị DSVH;

2/ Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về DSVH;

3/ Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DSVH;

4/Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về DSVH;

5/ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị DSVH;

6/ Tổ chức, chỉ đạo khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị DSVH;

7/ Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị DSVH;

8/ Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về DSVH [35, tr. 64-65].

1.4. Khái quát về địa danh và cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành

1.4.1. Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa

1.4.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Ngọc Sơn là một xã miền núi nằm ở phía Đông Bắc của huyện Hiệp Hòa, với diện tích tự nhiên là 10.024.201ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm

698,7 ha, đất lâm nghiệp chiếm 7.954 ha, đất chuyên dùng chiếm 198.878 ha, đất ở chiếm 56.995 ha, đất chưa sử dụng chiếm 61.630 ha.

1.4.1.3. Đời sống văn hóa - xã hội

Trên cơ sở đời sống kinh tế ngày càng phát triển, đời sống văn hóa tinh thần cũng được nâng lên rõ rệt, kế thừa và phát huy có chọn lọc những di sản văn hóa của ông cha để lại. Ở Ngọc Sơn còn giữ nguyên được những kiến trúc văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể khá phong phú và đa dạng với đình, chùa, đền, miếu ở khắp các thôn xóm trong làng.

1.4.2. Cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành

1.4.2.1. Giá trị lịch sử văn hóa đình Ngọc Thành

Theo di ngôn của các cụ cao niên trong làng truyền lại, đồng thời căn cứ vào những dấu vết vật chất cũng như tài liệu, hiện vật được bảo lưu trong đình cho biết: Đình Ngọc Thành có lịch sử xây dựng vào thời Lê Trung Hưng (thế kỷ XVIII) để làm nơi thờ phụng đức thánh Cao Sơn, Quý Minh đại vương. Đây là hai vị tướng tài dưới thời Hùng Duệ Vương đã có nhiều công lao to lớn trong việc đánh đuổi giặc Thục xâm lược, đem lại cuộc sống yên bình, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

1.4.2.2. Giá trị khoa học đình Ngọc Thành

Hiện nay, trong đình còn bảo lưu được nhiều tài liệu, hiện vật quý có giá trị trong nghiên cứu lịch sử văn hóa và nghiên cứu khoa học. Cụ thể như sau:

- 01 bia đá xanh cao 99cm, rộng 50cm, trán bia rộng 0,9cm, tiêu đề bia khắc chữ Hán “Ký kỵ bi” (Bia ghi việc gửi giỗ); diềm bia rộng 0,4cm để trơn, bia dày 16cm. Bia ghi niên hiệu Tự Đức thứ 18 (1865);

- 05 đạo sắc phong thời Nguyễn, gồm: 02 đạo sắc niên hiệu Thiệu Trị thứ 6 (1846); 01 đạo sắc niên hiệu Tự Đức thứ 7 (1854); 01 đạo sắc niên hiệu Đồng Khánh thứ 2 (1886); 01 đạo sắc niên hiệu Duy Tân thứ 3 (1909);

...

1.4.2.3. Giá trị lịch sử văn hóa chùa Ngọc Thành

Chùa Ngọc Thành có tên chữ là Phúc Duyên tự. Cũng như đình Ngọc Thành, chùa Ngọc Thành được khởi dựng vào thời Lê Trung Hưng (thế kỷ XVIII) ở trung tâm thôn Ngọc Thành với bức tường bao quanh được đắp bằng đất. Theo nội dung văn bia, ngôi chùa được tu sửa vào năm 1864. Năm 1942, tu sửa một số cấu kiện gỗ ở tòa Thượng điện. Năm 1973, toàn bộ tường đất bao quanh chùa được thay thế bằng bức tường gạch chắc chắn. Năm 2002, nhân dân trong làng đã cùng nhau góp công, góp của tu sửa hệ thống hoành, dui, mè... và gia cố một số hạng mục công trình khác.

1.4.2.4. Giá trị khoa học chùa Ngọc Thành

Trong chùa hiện còn bảo lưu được nhiều hiện vật, đồ thờ có giá trị trong nghiên cứu khoa học, cụ thể như:

- 01 bức hoành phi chữ Hán “Phúc Duyên thiên tự” (chùa Phúc Duyên);

- 01 đôi câu đối gỗ thế kỷ XX;

- 01 bát hương sành Thổ Hà (thế kỷ XIX) màu nâu da lươn, cao 16cm, đường kính miệng 20cm. Bát hương có 3 chân, xung quanh bát hương đắp nổi hình cánh sen mập;

- 03 pho tượng Tam Thế Phật bằng gỗ có niên đại cuối thế kỷ XIX. Ba pho có kích thước và đặc điểm như nhau. Tượng cao cả bề 87cm, vai rộng 20cm, gối rộng 34cm. Tượng được tạc ngồi trên đài sen, tóc xoắn bện ốc, hai chân khoanh tròn, hai tay kết định ấn đặt trong lòng bàn chân. Tượng mặc hai lớp áo màu hoàng kim, các nếp áo chây dài xuống hai gối. Đây là ba pho tượng đại diện cho ba thời: Quá khứ, hiện tại, tương lai;

1.4.2.5. Lễ hội đình, chùa Ngọc Thành

Thông qua các nghi thức rước, tế và các trò chơi dân gian như đánh đu, bắt phồng và đặc biệt là môn vật cổ truyền...diễn ra trong lễ hội tại đình – chùa Ngọc Thành cho thấy: Đây là những công trình tín ngưỡng, tôn giáo còn bảo lưu được nhiều nét văn hóa cổ đặc sắc. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị có trong di tích đình – chùa Ngọc Thành là rất cần thiết, nó có ý nghĩa giáo dục tích cực đối với các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

1.4.3. Vai trò của quản lý đối với di tích đình, chùa Ngọc Thành

Quản lý hay quản lý DTLSVH là một trong những lĩnh vực ngày càng được các cấp, các ngành quan tâm trong những năm gần đây. Quản lý nhà nước về DTLSVH là sử dụng cơ chế, chính sách thông qua bộ máy quản lý tác động có tính chất định hướng tới cộng đồng xã hội nhằm đạt được mục tiêu đề ra mà không làm thay và đặc biệt là không khoán trắng cho cộng đồng. Mục tiêu cao nhất đặt ra cho công tác QLDT là bảo tồn lâu dài các yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích và phát huy giá trị đó phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, cần có cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng để tạo ra sức mạnh tổng hợp, hỗ trợ cho công tác QLDT. Đây là những nhân tố tác động tích cực tới hiệu quả quản lý nhà nước đối với di tích.

Tiểu kết

Ngọc Sơn là một vùng đất cổ thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình hình thành và phát triển, con người nơi đây đã sáng tạo để lại cho thế hệ hôm nay kho tàng DSVH phong phú, đa dạng; đặc biệt là sự hiện hữu của 17 DTLSVH (trong đó có 06 di tích được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh) và những lễ hội truyền thống là minh chứng rõ nét nhất về lịch sử, văn hóa, xã hội của vùng đất Ngọc Sơn.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CỤM DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÌNH, CHÙA NGỌC THÀNH

2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp

2.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước

2.1.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang

Sở VH,TT&DL là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về: văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm) ở địa phương, các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2.1.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hiệp Hòa

Phòng VH&TT huyện Hiệp Hòa thành lập theo Quyết định 733/2008/QĐ-UBND ngày 08/9/2008 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng VH&TT.

2.1.2. Cộng đồng dân cư

Việc bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử văn hóa đã và đang được cả xã hội quan tâm, trong đó ghi nhận những đóng góp rất lớn của cộng đồng.

Trong việc bảo vệ di tích nói chung, di tích đình – chùa Ngọc Thành nói riêng, khi đề cập tới cộng đồng dân cư là nói tới vai trò, trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ người dân trong cùng một địa vực cư trú có chung một niềm tin vào các vị thần linh, cầu mong sự che chở, ban ơn, mang lại cho họ những điều tốt lành trong cuộc sống.

Ngày nay, xã hội đang trên đà phát triển về nhiều mặt, nhất là về kinh tế vừa thể hiện được những ưu điểm nhưng cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ đến văn hóa truyền thống. Nhiều di tích bị trào lưu công nghiệp hóa - hiện đại hóa làm ảnh hưởng, thậm chí phá hủy.

2.1.3. Cơ chế phối hợp

Cơ chế QLDT đình, chùa Ngọc Thành được thực hiện dựa trên quy định tại “Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 12/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường các biện pháp QLDT và các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích”, theo đó việc QLDT đình - chùa Ngọc Thành được tổ chức theo cấp hành chính, theo chiều dọc từ tỉnh xuống cấp huyện, xã, thôn.

2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất và tài chính

2.2.1. Cơ sở vật chất

Hiện nay, đình Ngọc Thành tọa lạc trên một quả đồi hình con Quy thuộc dãy núi Ngũ Nhạc, ngoảnh hướng Tây Nam. Ngay phía trước cửa đình là đường liên xã, bên phải là trường học của xã, bên trái là văn chỉ thờ đức Khổng Tử và phía sau là ngôi chùa Ngọc Thành. Ngôi đình hiện nay có bố cục hình chữ đình gồm tòa Đại đình 5 gian 2 chái nối với Hậu cung 1 gian.

2.2.2. Nguồn lực tài chính

Trong những năm qua, với nhận thức di sản văn hóa là tài sản vô giá đối với địa phương, vì thế việc huy động nguồn tài chính phục vụ công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo để phát huy các giá trị của di tích được UBND xã Ngọc Sơn xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác QLDT và chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

Trước thực trạng này, để nâng cao chất lượng tu bổ di tích, ngày 06/02/2003, Bộ trưởng Bộ VH-TT đã ký Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ban hành Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Quy chế đã đưa những nguyên tắc cơ bản cho công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Khoản 3, Điều 5 của Quy chế quy định “Ưu tiên cho các hoạt động bảo quản, gia cố di tích trước khi áp dụng những biện pháp kỹ thuật tu bổ và phục hồi khác”. Khi mà các biện pháp bảo quản, gia cố, sửa chữa nhỏ chiếm ưu thế trong tu bổ di tích thì mới có thể nói rằng hoạt động tu bổ di tích đã đi đúng quỹ đạo của nó.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, khảo sát thực địa về vấn đề tu bổ, tôn tạo di tích, học viên còn nhận thấy một số vấn đề nổi cộm như:

Vấn đề giá cả, nguyên vật liệu xây dựng trên thị trường ngày một tăng cao, một số nguyên vật liệu sử dụng trong tu bổ, tôn tạo là những vật liệu truyền thống, khó khai thác và giá cả rất đắt. Mặt khác, kỹ thuật tu bổ, tôn tạo bị phụ thuộc vào một số đơn vị thi công chuyên sâu nhất định, do vậy, các nhà thầu thường gây khó dễ, ép giá đối với chủ đầu tư.

Nguồn kinh phí nhân dân đóng góp chưa đủ nên việc tu bổ, tôn tạo chỉ dừng ở mức độ có tới đâu sửa tới đấy, không tuân thủ theo những quy định bắt buộc trong việc tu bổ, tôn tạo.

2.3. Hoạt động quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành

2.3.1. Triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý

Trong những năm qua, việc triển khai các văn bản pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau: UBND xã Ngọc Sơn luôn cử các cán bộ làm công tác VH&TT, đài truyền thanh, thành viên Ban quản lý di tích cơ sở tham gia các lớp tập huấn về quản lý di tích do UBND huyện, Sở VH,TT&DL tổ chức.

2.3.2. Hoạt động tu bổ và tôn tạo di tích

Di tích LSVH đình, chùa Ngọc Thành là công trình kiến trúc mang nhiều giá trị lịch sử văn hóa và nghệ thuật. Đây là công trình tiêu biểu là niềm tự hào của nhân dân làng Ngọc Thành nói riêng và DSVH của quốc gia nói chung, đã được nhà nước cấp tỉnh xếp hạng để bảo tồn các giá trị văn hóa.

2.3.3. Hoạt động tuyên truyền giáo dục, quảng bá di tích

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về di tích lịch sử văn hóa luôn được các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã quan tâm triển khai thực hiện như: Luật Di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi bổ sung năm 2009, các văn bản của Chính phủ, Bộ VH,TT&DL, UBND tỉnh...

Để công tác tuyên truyền pháp luật về di tích thực sự có hiệu quả, UBND xã Ngọc Sơn tích cực áp dụng các hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan như: panô, áp phích tuyên truyền Luật DSVH trên các trục đường liên xã, liên thôn để đông đảo người dân nắm rõ. Nội dung cần tuyên truyền phổ biến chính là nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân địa phương về giá trị của cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành trong đời sống văn hoá tinh thần, từ đó có ý thức đề cao việc thực hiện pháp luật và tự giác thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

2.3.4. Quản lý lễ hội.

Lễ hội là dịp để biểu dương sức mạnh của cộng đồng bỏ đi cái tôi cá nhân để hòa vào tập thể tạo nên sức mạnh của cộng, là sự cố kết cộng đồng. Tình đoàn kết, cố kết còn được tăng lên khi mọi người tham gia vào phần hội và cũng là dịp để người dân bày tỏ lòng tôn kính của mình đối với vị Thành Hoàng làng mình.

2.3.5. Bồi dưỡng chuyên môn cho nguồn nhân lực quản lý di tích cơ sở

Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác QLDT ở xã Ngọc Sơn về cơ bản chưa được đào tạo đúng chuyên môn, còn thiếu về số lượng và nhìn chung còn yếu so với nhu cầu thực tế công việc, nhất là một số thành viên trong Ban quản lý di tích cơ sở và người trông nom di tích. Cả xã mới chỉ có 01 biên chế cho việc quản lý thực hiện ở nhiều lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, phát thanh, tuyên truyền, tiền lương, lao động... người ít mà khối lượng công việc nhiều nên đôi khi việc thực hiện không đầy đủ. Mặt khác số cán bộ này thường xuyên phải điều chuyển từ công việc này sang công việc khác nên khi triển khai công việc gặp không ít khó khăn.

2.3.6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm và khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích.

Trong quản lý, vai trò của việc thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn những vi phạm là hết sức quan trọng. Đó là cơ sở cho việc đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước. Mục đích của công tác thanh tra, kiểm tra là để chấn chỉnh và

xử lý các vi phạm, đề xuất khen thưởng là trách nhiệm của các cấp quản lý từ Trung ương đến địa phương.

2.4. Vai trò của cộng đồng trong quản lý di tích

Trước hết có thể thấy, hầu hết các di tích ở nước ta được phân bố trong khu dân cư nên chịu tác động rất lớn của cộng đồng xung quanh. Tuy nhiên, mặc dù chịu tác động của nhiều nhân tố như thiên nhiên, thời gian nhưng di tích vẫn có thể tồn tại và phát huy giá trị trong cuộc sống nếu như cộng đồng – chủ sở hữu di tích và chủ thể sáng tạo văn hóa có ý thức giữ gìn, bảo vệ dưới nhiều hình thức như: đóng góp kinh phí trùng tu, tôn tạo; bảo vệ cảnh quan môi trường và các yếu tố nguyên gốc của di tích... Mặt khác, cộng đồng cũng là những người lưu giữ, khôi phục các phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian gắn với di tích như: lễ hội truyền thống, nghệ thuật hát ca trù, các trò chơi dân gian trong ngày hội... Chính các hoạt động này góp phần tạo sinh lực mới cho việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể cùng với bảo vệ, phát huy giá trị của di tích.

2.5. Đánh giá công tác quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành

2.5.1. Ưu điểm

Một là: UBND xã Ngọc Sơn đã xây dựng quy chế làm việc khoa học và phân công nhiệm vụ đến từng cán bộ, nhân viên.

Hai là: Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý DSVH ở địa phương, thành viên Ban QLDT cơ sở, những người trông coi di tích trên địa bàn xã luôn được UBND xã cử đi dự các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; các lớp tuyên truyền văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ di tích, Luật di sản văn hóa... do Sở VH,TT&DL Bắc Giang, UBND huyện Hiệp Hòa tổ chức.

Ba là, Lãnh đạo UBND xã Ngọc Sơn luôn quan tâm đến việc phát huy giá trị DTLSVH trên địa bàn xã, đặc biệt là các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng ở địa phương trong đó có cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành.

Bốn là: UBND xã thường xuyên phối hợp với Ban QLDT cơ sở

tiến hành kiểm tra, theo dõi tình hình quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn; tham mưu các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng cho Phòng VH&TT huyện Hiệp Hòa để được chỉ đạo kịp thời và hiệu quả trong công tác quản lý tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

Năm là: Hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử ngày càng nhận được sự quan tâm ủng hộ về tinh thần và vật chất của cộng đồng dân làng; xã hội hoá trong công tác tu bổ di tích ngày càng có kết quả, nhiều di tích trong xã có nguy cơ xuống cấp cũng được kịp thời được tu bổ, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.

Sáu là: Vai trò của cộng đồng dân cư địa phương được phát huy sức mạnh, họ giữ vai trò chủ đạo trong công tác quản lý các DTLSVH ở địa phương.

2.5.2. Hạn chế

Một là: UBND xã Ngọc Sơn có chức năng thực hiện quản lý toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực VH&TT trên địa bàn xã nhưng hiện nay số lượng cán bộ chuyên trách về lĩnh vực QLDT chỉ có 01 người.

Hai là: Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích chưa thường xuyên, việc xử lý vi phạm chưa kiên quyết, triệt để.

Ba là: Công tác vệ sinh môi trường ở di tích vào những ngày diễn ra lễ hội chưa đảm bảo.

Bốn là: Nguồn kinh phí đầu tư cho tu bổ di tích còn quá ít so với nhu cầu thực tế, việc thu hút vốn đầu tư còn hạn chế, chưa có cơ chế, chính sách rõ ràng, nguồn kinh phí cho công tác tu bổ, tôn tạo, phục hồi các giá trị của di tích chủ yếu dựa vào hoạt động XHH, sự đóng góp của nhân dân, sự công đức của các nhà hảo tâm.

Tiểu kết

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ cấp tỉnh đến cơ sở cùng sự đồng thuận của nhân dân địa phương, công tác quản lý DTLSVH nói chung, QLDT cụm đình - chùa Ngọc Thành nói riêng của xã Ngọc Sơn trong thời gian qua đã có những chuyển

biển tích cực: nghiêm túc thực hiện Luật DSVH, Pháp lệnh bảo vệ, sử dụng DTLSVH, DLTC và các văn bản quy định liên quan; thu hút các nguồn lực cho công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích ngày càng được chú trọng, có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm ở di tích; quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác QLDT cơ sở, góp phần quan trọng vào công tác quản lý và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỤM DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÌNH, CHÙA NGỌC THÀNH

3.1. Phương hướng, nhiệm vụ

3.1.1. Phương hướng

1/ Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về DSVH

2/ Xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở bằng cách tạo điều kiện cho cán bộ quản lý văn hóa

3/ Thực hiện công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị của di tích gắn trách nhiệm với cơ quan chuyên môn, các đoàn thể trong xã.

4/ Tăng cường đẩy mạnh việc đầu tư kinh phí, vận động các tổ chức, đoàn thể xã hội và cộng đồng dân cư tham gia vào sự nghiệp bảo vệ, phát huy giá trị DSVH

5/ Thường xuyên triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành về quản lý, tổ chức lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tại di tích.

3.1.2. Nhiệm vụ

+ Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho nhân dân; tăng cường vốn đầu tư cho công tác bảo tồn DSVH; chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực cho bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

+ Thực hiện tốt việc giới thiệu, quảng bá, nâng cao tính hấp dẫn của di tích nhằm thu hút khách tham quan; tổ chức các hoạt động văn hóa trong di tích hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương.

+ Tuyên truyền, đẩy mạnh hoạt động XHH, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp kinh phí cùng với sự đầu tư của nhà nước để tu bổ, bảo tồn di tích;

+ Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực trong công tác

bảo tồn, trùng tu di tích, tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn cho cán bộ cơ sở có chuyên môn về lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng, kiến trúc... nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, giám sát việc trùng tu tôn tạo di tích;

+ Tuyên truyền quảng bá giá trị của di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thu hút khách tham quan giúp tăng nguồn thu để có kinh phí cho việc tái đầu tư tu bổ di tích;

+ Tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ di vật, cổ vật trong di tích;

+ Giám sát việc thực hiện Luật Di sản văn hóa và tăng cường việc đầu tư cho tu bổ di tích từ ngân sách địa phương. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các dự án bảo tồn di tích tại cơ sở; trong việc tham gia ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích. Xây dựng phong trào quần chúng tham gia vào các hoạt động bảo vệ DSVH theo hướng XHH sâu rộng;

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành

3.2.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể quản lý

3.2.1.1. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về quản lý di tích

3.2.1.2. Chế độ, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ bảo vệ, phát huy giá trị di tích

3.2.2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

3.2.2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cho nhân dân về bảo vệ di tích

3.2.2.2. Đẩy mạnh công tác XHH hoạt động tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị di tích

3.2.3. Nhóm giải pháp kỹ thuật về bảo quản, tu bổ di tích

3.2.3.1. Giải pháp bảo quản kết cấu kiến trúc cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành

3.2.3.2. Giải pháp bảo vệ hệ thống khung gỗ trong di tích

3.2.3.3. Giải pháp bảo quản di vật, cổ vật trong di tích

3.2.4. Nhóm giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị di tích

3.2.4.1. Nâng cao chất lượng công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích

3.2.4.2. Giải pháp bảo tồn lễ hội truyền thống đình, chùa Ngọc Thành

3.2.4.3. Bảo tồn, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững

3.2.4.4. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích

Tiểu kết

Nhìn chung, trong những năm trở lại đây, công tác quản lý DTLSVH nói chung, cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành nói riêng trên địa bàn xã Ngọc Sơn tuy rằng vẫn còn tồn tại một số bất cập, nhưng về cơ bản đã thu được những kết quả đáng khích lệ, góp phần vào việc giữ gìn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn xã Ngọc Sơn nói riêng, huyện Hiệp Hòa nói chung.

Vấn đề đặt ra làm thế nào để công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn trong thời gian tới được tốt hơn cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của hệ thống chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể, trong đó phải kể đến việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về DTLSVH từ tỉnh đến cơ sở, và hơn thế nữa cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của các tầng lớp nhân dân trong việc hiểu biết các văn bản pháp luật về bảo vệ DSVH, về giá trị ẩn tàng, tồn tại trong mỗi di tích trên quê hương mình.

Trên cơ sở nêu lên những kết quả đã đạt được, nêu ra những hạn chế tồn tại cần khắc phục. Học viên đã đề xuất đưa ra những nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLDT ở xã Ngọc Sơn nói chung và cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành nói riêng. Trong đó, chú trọng tới vai trò quản lý của nhà nước về DTLSVH. Đề cao vai trò của cộng đồng cũng như người trực tiếp tham gia vào công tác QLDT. Và để làm được điều đó yêu cầu cần có cơ chế phối hợp giữa các bên tham gia công tác quản lý. Hy vọng rằng những vấn đề này sẽ được khắc phục trong thời gian tới để công tác QLDT đình, chùa Ngọc Thành sẽ có những biến chuyển tốt hơn.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở những vấn đề được nghiên cứu và những vấn đề đã được trình bày, tác giả luận văn rút ra một số kết luận như sau:

Với đối tượng là quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đây là một địa phương cụ thể nên luận văn đề cập đến lý thuyết quản lý DSVH làm cơ sở cho việc nghiên cứu các nội dung trong từng chương. Lý thuyết quản lý DSVH có vai trò rất quan trọng vì nó tạo tiền đề cho việc hoạch định các cơ chế, chính sách và ban hành các quyết định liên quan tới các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DSVH. Do đó cần hiểu và có quan điểm đúng đắn về bảo tồn di sản văn hóa cũng sẽ có tác dụng tích cực thúc đẩy quá trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Ngọc Sơn là một vùng đất cổ của trấn Kinh Bắc xưa, với những nét văn hóa đặc trưng. Điều đó đã tạo cho mảnh đất nơi đây một kho tàng DSVH phong phú và đa dạng tiềm ẩn trong các DTLSVH. Đây là tài sản vô giá của dân tộc. Mỗi di tích vừa là một bảo tàng nghệ thuật, vừa là thiết chế văn hóa, giáo dục, là một bức thông điệp mà các thế hệ đi trước đã để lại, thông qua đó gửi gắm những suy nghĩ về công cuộc đấu tranh cho sự nghiệp xây dựng, giải phóng và bảo vệ đất nước, để thế hệ trẻ hôm nay và mai sau có thể tìm lại lịch sử oai hùng của cha ông trên nhiều bình diện khác nhau.

Luận văn đã tập trung nghiên cứu, phân tích thực trạng quản lý cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành, xã Ngọc Sơn trong những năm gần đây, trong đó đi sâu vào các nội dung: công tác bảo tồn và phát huy giá trị của cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành trong thời gian qua nhìn chung đã có những bước chuyển biến rõ nét. Trong đó nhận thức của nhân dân về giá trị của di tích, công tác bảo vệ và phát huy di tích trong đời sống xã hội ngày càng được nâng lên; về cơ bản di tích đã được quy hoạch, bảo vệ tu bổ chống xuống cấp, có phương án đảm bảo an ninh trật tự, chống mất cắp di vật, cổ vật. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, phát hiện vi phạm di tích, những sai lệch cần điều chỉnh... được giải quyết kịp thời và thỏa đáng.

Tuy nhiên, trong hoạt động quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích hiện có trên địa bàn xã Ngọc Sơn vẫn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới. Bởi hoạt động QLDT đạt hiệu quả cao sẽ là cơ sở để tiến hành việc triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đưa di tích trở thành một sản phẩm đặc thù thu hút khách du lịch. Xác định mục tiêu như vậy, học viên đã đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLDT tại địa phương như: Nhóm giải pháp về tăng cường sự quản lý của Nhà nước; Nhóm giải pháp kỹ thuật về bảo quản các giá trị trong di tích; Nhóm giải pháp tăng cường tổ chức và triển khai thực hiện công tác quản lý và bảo tồn, phát huy giá trị của di tích; Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách. Trên cơ sở đề xuất các nhóm giải pháp này học viên mong muốn chính quyền và nhân dân xã Ngọc Sơn có sự đồng lòng để xây dựng một cơ chế phối hợp tốt giữa cơ quan QLDT và cộng đồng địa phương, trong đó xác định rõ vai trò của cộng đồng trong tiến trình bảo vệ và phát huy giá trị của DTLSVH nói chung và cụm di tích đình, chùa Ngọc Thành nói riêng nhằm tăng cường công tác quản lý, tổ chức khai thác di tích, lễ hội với phát triển du lịch bền vững và bảo vệ môi trường. Các giải pháp là những quan điểm mang tính khoa học để giúp các nhà quản lý địa phương tham khảo đưa ra cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù của địa phương mình.

Trong bối cảnh hiện nay, nhằm góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hoạt động quản lý văn hóa nói chung và quản lý DTLSVH nói riêng, việc bảo vệ di tích đã không còn là trách nhiệm của một tổ chức, một cá nhân nào mà là sự quan tâm, cùng chung tay góp sức của toàn xã hội.